CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
   Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG GIA CÔNG CƠ KHÍ**
       Số: 012109/HĐGC/KNT-PD

-         Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

-         Căn cứ Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ngày 25/09/1989 của Hội đồng nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp, các ngành;

-         Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

-         Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và nhu cầu của hai bên;

-         Căn cứ bản vẽ.

*Hôm nay, ngày 02 tháng 08 năm 2019, Chúng tôi gồm có:*

**1. BÊN A (Bên đặt hàng): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI A**

- Địa chỉ: Số 66, Nguyễn Thiệp, Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- MST: …7498243

- Tài khoản số : …89855001 Mở tại ngân hàng : TP Bank, CN Thăng Long, Hà Nội

- Đại diện là Ông (bà) : Trần Thị A Chức vụ : Giám Đốc

**2. BÊN B (Bên nhận gia công): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ B**

- Địa chỉ:

- MST:

- Điện thoại

- Tài khoản số :..................................Mở tại ngân hàng

- Đại diện là Ông (bà) :....................................................Chức vụ

Hai bên thống nhất thỏa thuận lập hợp đồng với nội dung như sau:

**Điều 1 : Đối tượng hợp đồng**

1. Tên sản phẩm hàng hóa cần sản xuất: Kệ giá sắt 3 tầng có bánh xe.

2. Quy cách, chất lượng sản phẩm:

- Sản phẩm làm từ sắt hộp 4cm x 4cm, dày 0,8mm, sơn tĩnh điện 2 lớp;

- Cao: 81cm( cả bánh xe); rộng: 49cm; bề ngang: 15,5cm;

  ***( Chi tiết kèm theo bản vẽ)***

**Điều 2: Thời gian sản xuất và giao sản phẩm**

1. Bên B bắt đầu sản xuất từ ngày ký hợp đồng. Trong quá trình sản xuất bên A có quyền kiểm tra và yêu cầu bên B sản xuất theo đúng mẫu sản phẩm đã thỏa thuận bắt đầu từ ngày ký (nếu cần).

2. Thời gian giao nhận sản phẩm:

Nếu giao theo đợt thì:

a- Đợt 1: ngày 25 tháng 08 năm 2019 Địa điểm: Kho của bên B.

b- Đợt 2: ngày 22 tháng 09 năm 2019 Địa điểm: Hai bên thỏa thuận sau.

Nếu bên B không giao hàng đúng thời gian, địa điểm sẽ phải bồi thường các chi phí và phạt 5% tổng giá trị hợp đồng.

**Điều 3: Giá cả và phương án thanh toán**

1. Đơn giá sản phẩm bàn giao tại kho của bên B và bốc xếp lên phương tiện vận chuyển của bên A là **438.000VNĐ/ sản phẩm**

2. Số sản phẩm: **125 sản phẩm.**

 Tổng giá trị đơn hàng: **438.000 x 125 = 54.750.000VNĐ**.

***( Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.).***

***Giá trên đã bao gồm các chi phí: Bao bì carton đóng gói sản phẩm( theo thỏa thuận), phí bốc xếp và vận chuyển lên phương tiện vận tải tại kho của bên B.***

***Giá trên cố định trong suốt quá trình thực thi hợp đồng và chưa có thuế GTGT.***

**3.** Thỏa thuận thanh toán toàn bộ hay từng đợt sau khi nhận hàng.

 Thanh toán bằng tiền mặt/ chuyển khoản:

**Điều 3 : Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng:**

1. Vi phạm về chất lượng: (làm lại, giảm giá, sửa chữa, v.v…).

2. Vi phạm số lượng: Không đủ về số lượng;

3. Ký hợp đồng mà không thực hiện: Bị phạt tối đa 5% giá trị hợp đồng.

4. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Bồi thường theo tỷ lệ lãi suất ngân hàng v.v…

**Điều 4 : Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng**

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi phát sinh các bên kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản).

2. Trường hợp có vấn đề tranh chấp không tự thương lượng được, hai bên thống nhất chuyển vụ việc đến tòa án là cơ quan có đủ thẩm quyền giải quyết những vụ tranh chấp này.

3. Các chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí trọng tài do bên có lỗi chịu.

**Điều 5 : Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 02/08/2019 đến ngày 02/12/2019

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

 **ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B**